

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HS-ST

Ngày: 11-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Phường

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Hưng và bà Nguyễn Thị Quy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Đ tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2022/TLST-HS ngày 22-5-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-HS ngày 13-6-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 211/2022/HSST-QĐ ngày 30-6-2022, đối với bị cáo:

Phạm Nhật T, sinh năm 1958 tại: Đ; nơi cư trú: Tổ 3, khu phố 9, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Nhật T, sinh năm 1929 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Quý, sinh năm 1929 (đã chết), có vợ Phan Thị Kim Phượng, sinh năm 1959, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 28-4-2021 đến ngày 08-6-2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn M (chết ngày 21-4-2021):

1. Bà Trần Thị N, sinh năm 1945. Địa chỉ: Khu phố Hiệp Quyết, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Đ, *(Vắng mặt)*.

2. Anh Nguyễn Thanh S sinh năm 1988. Địa chỉ: Khu 8, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đ, *(Có mặt)*.

3. Chị Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 1991. Địa chỉ: Khu 8, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đ, *(Vắng mặt)*.

(Bà Nhài, anh S ủy quyền cho chị T1 đại diện theo giấy ủy quyền ngày 24-4-2021 và ngày 28-4-2021).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Phạm Đình Hào, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 3, khu phố 9, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Nhật T là người có giấy phép lái xe hạng B2, số 790169202679 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp, có giá trị sử dụng đến 06/10/2026.

Vào lúc 14 giờ ngày 21/4/2021, Phạm Nhật T điều khiển xe ô tô loại 7 chỗ, hiệu Hyundai Santafe, biển số 51A-361.55 lưu thông trên đường quốc lộ 20 theo hướng Tân Phú đi Dầu Giây trên phần đường bên phải theo chiều lưu thông với vận tốc khoảng hơn 60km/h. Khi đến Km 54 + 800m, thuộc ấp 3 xã Phú Lợi, huyện Q, T thấy phía trước có 01 xe ô tô con lưu thông cùng chiều nên T bật đèn tín hiệu bên trái và điều khiển xe ô tô biển số 51A- 361.55 đi qua phần đường bên trái vượt xe ô tô con, khi đang vượt được nửa xe ô tô con thì đụng vào xe mô tô biển số 60P2-4461 do ông Nguyễn Văn M sinh năm 1962, cư trú: khu 8, thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú, tỉnh Đ điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại gây tai nạn giao thông làm ông M chết tại hiện trường.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập ngày 21-4-2021, hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện như sau:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, ngoài khu vực đông dân cư, có vạch S đứt màu vàng phân chia làm 02 chiều xe chạy, mỗi chiều 05m50; mặt đường bê tông nhựa, bằng phẳng. Lắc trụ điện ký hiệu H8/54 làm điểm mốc, lấy mép đường bên phải theo hướng Thống Nhất – Tân Phú làm chuẩn.

- Nạn nhân nằm ngửa đầu quay về hướng Thống Nhất, toàn bộ người nạn nhân nằm trên mặt đất bên ngoài mép đường chuẩn. Đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn 0m50.

- Xe ô tô biển số 51A-361.55: Xe dừng lại trên mặt đường, đầu xe quay về hướng Thống Nhất; trục bánh trước bên trái và trục bánh xe sau bên trái xe ô tô cách mép đường chuẩn đều là 09m10; trục bánh xe sau bên trái của xe ô tô cách trục bánh sau xe mô tô là 53m50.

- Xe mô tô biển số 60P2-4461 ngã nghiêng sang phải nằm trên mặt đất bên ngoài mép đường, đầu xe quay về hướng đi Tân Phú. Phần bánh trước và phuộc giảm xóc trước gãy rời khỏi thân xe nằm trên mặt đường cách đầu nạn

nhân và cách mép đường lần lượt là 3m40 và 2m00. Trục bánh sau xe cách trục bánh trước xe và cách mép đường chuẩn lần lượt là 04m10 và 01m70.

- Vùng nhót bắn trên mặt đường của xe ô tô biển số 60P2-4461: Toàn bộ vùng nhót bắn thành tia theo hướng Đông – Nam, nằm trên mặt đường nhựa kéo dài 4m70 từ vị trí bắt đầu đến sát mép đường chuẩn. Vị trí bắt đầu tia nhót cách mép đường chuẩn và cách trục bánh trước xe ô tô lần lượt là 03m90 và 04m30.

- Vết chà lốp bánh xe trước bên trái xe ô tô biển số 51A-361.55: Toàn bộ vết chà nằm trên mặt đường nhựa hướng Tân Phú – Thống Nhất kéo dài 35m30, không liền nét. Điểm đầu vết chà cách mép đường chuẩn 4m40. Điểm cuối vết chà cách mép đường chuẩn và cách trục bánh trước xe ô tô lần lượt là 05m80 và 17m90.

Tại Biên bản khám phương tiện xe ô tô biển số 51A-361.55, thể hiện: Phần ốp bên trái cangk trước bị bong tróc S mặt trước (10cm x 7cm); nhiều vết trầy xước S kéo dài từ trước ra sau; bị bung gãy rời khỏi vị trí cố định. Phần cạnh bên trái của nắp ca pô có vết trầy bong tróc S và móp vào trong kéo dài 50cm, rộng 2,5cm. Ốp chắn bánh xe phía trước bên trái phát hiện đường trầy xước S, lõm vào trong kéo dài 85cm, phần ốp bên dưới cạnh đèn chiếu sáng bị cong móp vào trong. Lốp bánh xe phía trước bên trái bị vỡ hư hỏng; trật vào bên trong vành xe. Gương chiếu hậu bên trái bị gãy, rời khỏi vị trí ban đầu. Cửa trước bên trái có dấu vết trầy xước kéo dài 60cm, hướng từ trước ra sau.

Tại Biên bản khám phương tiện xe ô tô biển số 60P2-4461, thể hiện: Bánh xe trước và phuộc giám xóc trước bị gãy, rời khỏi thân xe. Vành xe bánh xe trước bị cong vênh. Phần động cơ xe bị đẩy xô lệch về sau; ốp bên ngoài động cơ bị gãy vỡ. Phân ghi – đông cong đẩy lệch về sau. Bộ phận gác chân bên trái bị cong về phía sau, phần đệm cao su bị rách. Phần ốp nhựa phía trước đầu xe, hai bên ốp bửng và yếm xe bị vỡ hoàn toàn.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 135/TT/2021 ngày 15-5-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn M như sau: Chấn thương ngực gây xương ức, vỡ tim, chảy máu khoang ngực. Nồng độ cồn trong máu: 382,73mg/100ml.

Sau khi tai nạn xảy ra, Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng), đại diện gia đình bị hại đã làm đơn không yêu cầu về dân sự.

Tại Cáo trạng số 127/CT-VKS-LK ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, truy tố bị cáo Phạm Nhật T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) đến 04 (Bốn) năm.

Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tham gia tranh luận, chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra đại diện hợp pháp của bị hại (do chị Nguyễn Thị Thu T1 đại diện) xác định, đã nhận khoản tiền bồi thường thiệt hại tổng số tiền 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng), không có yêu cầu gì khác, đồng thời có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Thanh S (một trong những đại diện hợp pháp của bị hại) có ý kiến như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Phạm Nhật T đã có hành vi điều khiển xe ô tô vượt thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn, vượt xe cùng chiều khi đang có chướng ngại vật đã vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, gây tai nạn làm chết một người với lỗi vô ý do cầu thả. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 127/CT-VKS-ĐQ ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, việc bị cáo không chấp hành các quy tắc an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự giao thông công cộng, gián tiếp gây thiệt hại đến tính mạng của người tham gia giao thông. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu

quả hành vi của bị cáo đã thực hiện, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực bồi thường thiệt hại, được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Ngoài ra, bị hại Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô tham gia giao thông có một phần lỗi, không cho xe đi vào phía bên lề phải theo chiều của mình mà điều khiển xe cách tim đường 01m50, vi phạm Điều 13 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, bia, nồng độ cồn trong máu sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông là 382,73mg/100ml (gấp hơn 07 lần nồng độ cồn cho phép) nên có phần hạn chế trong việc kiểm soát phương tiện khi tham gia giao thông. Bản thân bị cáo là người cao tuổi, có nhiều bệnh nền. Do đó, áp dụng cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Như đã đề cập ở trên, lỗi xảy ra vụ tai nạn giao thông một phần lỗi thuộc về bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, giáo dục. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là đủ nghiêm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo điều khiển xe ô tô gây hậu quả nghiêm trọng, có hạn chế nhất định về kỹ năng điều khiển xe ô tô cũng như ý thức chấp hành pháp luật về tham gia giao thông. Do đó, áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã thực hiện bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

[10] Về vật chứng: Xe ô tô biển số 51A-361.55, quá trình điều tra xác định xe ô tô do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phúc Thanh Phong. Địa chỉ: Số 07, đường Huỳnh Khương Ninh, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên trên giấy đăng ký xe ô tô. Tuy nhiên, hiện nay Công ty đã ngừng hoạt động. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Xe mô tô biển số 60P2-4461 do ông Nguyễn Văn M đứng tên trên giấy đăng ký xe mô tô. Xe đã được Cơ quan điều tra trao trả cho đại diện hợp pháp của bị hại là đúng quy định.

[11] Về tài liệu khác: Giấy phép lái xe 790169202679 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp, có giá trị sử dụng đến 06-10-2026, là giấy tờ, tài liệu của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cũng như đề nghị mức hình phạt là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1, khoản 6 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
- Khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Nhật T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Cấm bị cáo hành nghề lái xe 02 (Hai) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Phạm Nhật T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2. Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe 790169202679 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp, có giá trị sử dụng đến 06-10-2026 (*Giấy tờ hiện đang do Tòa án lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án, sẽ tiến hành trao trả cho bị cáo khi án có hiệu lực pháp luật*).

3. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong thời

hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ (01);
- VKSND huyện Q (02);
- CQCSĐT CA huyện Q (01);
- CQTHAHS CA huyện Q (01);
- CCTHADS huyện Q (01);
- Ủy ban nhân dân thị trấn Phước Vĩnh (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đ (01);
- Bị cáo, đại diện hợp của bị hại (04);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (01)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn (05).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Phường